TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/KDTM-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v tranh chấp đòi bồi thường tiền bảo hiểm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Thanh Hiền.

2/ Bà Lâm Thu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh là Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2022/TLST-KDTM ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2023/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2023/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2023 và theo Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số: 127/TB-TA ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Bảo hiểm V.

Địa chỉ trụ sở: đường K, Phường T, Quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đỗ Phương A và/hoặc bà Đỗ Minh H và/hoặc ông H1 và/hoặc ông Hoàng Văn A1 theo Giấy ủy quyền số 4366/UQ-BHBV ngày 10/9/2023. (Ông A1 có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH mua bán bất động sản H.

Địa chỉ trụ sở: đường A Khu dân cư L, phường Đ, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH P.

Địa chỉ trụ sở: Đường T, phường M, Quận Q, Thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Công ty TNHH P (Người đóng bảo hiểm) tham gia bảo hiểm hàng hóa tại Công ty V Hải Phòng, theo đơn bảo hiểm số 3578718 ngày 31/12/2019, sửa đổi bổ sung số 2069133 ngày 10/10/2020 cho lô hàng 5.211,94 tấn Clinker chở từ Hải Phòng đến Vũng Tàu theo Hợp đồng vận chuyển số 123/ HĐVC-TH giữa Công ty TNHH P và Công ty TNHH mua bán bất động sản H (gọi tắt là Công ty H).

Ngày 30/10/2020, tàu H 08 chở 5.211,94 tấn Clinker dạng rời từ Nhà máy xi măng Cẩm Phả, Quảng Ninh đi Trạm nghiền xi măng Cẩm Phả, Vũng Tàu trả hàng. Ngày 02/11/2020, tàu vào Cù Lao Chàm neo trú gió. Vào khoảng lúc 07 giờ ngày 06/11/2020, tàu tiếp tục hành trình đi Vũng Tàu trả hàng. Vào khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong quá trình tàu đi ngang qua khu vực biển tỉnh Quảng Ngãi, gặp thời tiết xấu, sóng đánh mạnh vào mạn tàu, làm dây chằng buộc hầm hàng bị đứt, bạt che phủ hầm hàng bị rách, nước vào 2 hầm hàng, càng về sau nước vào càng nhiều, tàu nghiêng trái. Thuyền trưởng đã gọi báo cáo Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi đề nghị cứu hộ. Đến khoảng 17 giờ 10 phút, thuyền viên rời tàu. Đến khoảng 17 giờ 20 phút, tàu bị chìm nghiêng mạn trái, lái tàu chìm xuống trước. Tàu chìm tại vị trí cách phao 0 - luồng Dung Quất 3 hải lý.

Báo cáo Điều tra tai nạn hàng hải số 94/BC-CVHHQNg ngày 23/02/2021 của Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi kết luận về những khả năng có thể là nguyên nhân gây tai nạn: *"Thuyền trưởng và thuyền viên không tuân theo hướng dẫn "hành hải trong thời tiết xấu"; xử lý tình huống không phù hợp với kinh nghiệm của người đi biển… Tàu H 08 không đủ định biên an toàn tối thiểu (thiếu 4 chức danh thuyền viên có chứng chỉ chuyên môn theo quy định: Sĩ quan máy, 2 thủy thủ trực ca AB, 01 thợ máy trực ca AB) nên không đủ nhân lực để vận hành tàu an toàn, cũng như tham gia xử lý các sự cố gặp phải khi hành trình"*.

Sau khi nhận được thông tin tổn thất, nguyên đơn đã mời Công ty Cổ phần Giám định V (gọi tắt là Công ty V) tiến hành giám định nguyên nhân và mức độ tổn thất trong vụ việc. Căn cứ Chứng thư giám định số: 21B1530/HP ngày 08/04/2021 do Công ty V phát hành, nguyên nhân dẫn tới tổn thất chìm tàu H 08 như sau:

"Do tàu H 08 hành hải trong điều kiện thời tiết xấu.

Thuyền trưởng và thuyền viên không tuân theo hướng dẫn "hành hải trong thời tiết xấu"; xử lý tình huống không phù hợp với kinh nghiệm của người đi biển. Trong toàn bộ hành trình, khi điều kiện thời tiết có sóng lớn, có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến tàu nhưng không có biện pháp tránh trú.

Tàu H 08 không đủ định biên an toàn tối thiểu nên không đủ nhân lực để vận hành tàu an toàn cũng như tham gia xử lí được các sự cố gặp phải khi hành trình".

Căn cứ vào hóa đơn số 0000130 do Công ty Cổ phần xi măng C phát hành để tính giá trị bồi thường tổn thất hàng hóa cho người được bảo hiểm, cụ thể: giá trị 1 tấn Clinker rời PC 50 C là 727.272,73 đồng x 5.211,94 tấn = 3.790.501.832

đồng; 110% giá trị hàng hóa tương đương là 3.790.501.832 đồng x 110% = 4.169.552.015 đồng; mức khấu trừ áp dụng 5.000.000 đồng, do đó tổng số tiền bồi thường là 4.164.552.015 đồng.

Trên cơ sở giám định, khiếu nại của người được bảo hiểm và các tài liệu liên quan, nguyên đơn đã tiến hành bồi thường số tiền 4.164.552.015 đồng cho người được bảo hiểm và nhận thế quyền truy đòi người thứ ba. Ngày 30/09/2021, Công ty TNHH P sau khi nhận đủ số tiền bồi thường nêu trên đã có thư biên nhận và thế quyền gửi nguyên đơn với nội dung xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và chuyển quyền đòi bồi thường đối với người gây ra thiệt hại, tổn thất đối với hàng hóa nêu trên cho nguyên đơn trong phạm vi số tiền được nguyên đơn bồi thường.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 4.164.552.015 đồng tương đương với số tiền mà nguyên đơn đã bồi thường cho Công ty Vĩnh Phước.

2. Bị đơn: Nguyên đơn đã thực hiện việc gửi toàn bộ hồ sơ khởi kiện cho bị đơn; Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, còn bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về pháp luật tố tụng dân sự:*

[2] Tổng Công ty Bảo hiểm V khởi kiện tranh chấp về đòi bồi thường tiền bảo hiểm đối với bị đơn Công ty TNHH Mua bán bất động sản H. Bị đơn có địa

chỉ trụ sở tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về pháp luật nội dung:*

[5] Tổng Công ty bảo hiểm V (gọi tắt là Bảo hiểm V) yêu cầu buộc Công ty TNHH Mua bán bất động sản H (gọi tắt là Công ty H) bồi thường số tiền 4.164.552.015 đồng tương đương với số tiền mà nguyên đơn đã bồi thường cho Công ty TNHH P (gọi tắt là Công ty P), Hội đồng xét xử nhận thấy:

[6] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ngày 12/3/2020, Công ty P và Công ty H đã giao kết Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển số 123/ HĐVC-TH, theo đó số lượng vận chuyển theo thỏa thuận từng chuyến tàu cụ thể, người thuê tàu có trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa đường biển từ cảng xếp đến cảng dỡ hàng và các điều khoản khác áp dụng theo Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015. Thực hiện hợp đồng trên theo phiếu vận chuyển ngày ngày 25/9/2020 thì Công ty P đã giao hàng cho Công ty H - tàu H 08 chở 5.211,94 tấn Clinker dạng rời từ Nhà máy xi măng C, Quảng Ninh đi Trạm nghiền xi măng C, Vũng Tàu trả hàng. Xét thấy việc các bên giao kết hợp đồng vận chuyển như trên là phù hợp với các Điều 145, 146, 147, 148 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 và phù hợp với các Điều 530, 531, 532 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thực hiện đối với các bên.

[7] Đối với hợp đồng bảo hiểm: ngày 31/12/2019 nguyên đơn đã phát hành Đơn bảo hiểm hàng hóa nội địa cho Công ty P với tổng số tiền bảo hiểm (110% C&F) là 6.990.000.000 đồng, mức khấu trừ 5.000.000 đồng, đến ngày 10/10/2020 nguyên đơn phát hành Giấy sửa đổi, bổ sung số 2069133 người được bảo hiểm là Công ty P đối với lô hàng 5.211,94 tấn Clinker rời nêu trên với tổng số tiền bảo hiểm là 5.055.581.800 đồng. Xét thấy hình thức và nội dung của đơn bảo hiểm và giấy sửa đổi, bổ sung nêu trên phù hợp với các Điều 12, 13, 14 của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2013; phù hợp với các Điều 307 và Điều 312 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.

[8] Tại kháng nghị hàng hải ngày 07/11/2020 của Đại phó tàu H 08 và tại Báo cáo số: 94/BC-CVHHQNg ngày 23/02/2021 (Điều tra tai nạn tàu H 08 bị chìm tại vùng nước cảng biển khu vực Q, tỉnh Quảng Ngãi ngày 06/11/2020) của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi đã thể hiện: ngày 30/10/2020, tàu H 08 rời cảng Quảng Ninh đi Vũng Tàu trả hàng, từ ngày 02/11/2020 do ảnh hưởng của bão số 10, thời tiết biển ở khu vực hành hải không thuận lợi, tàu ghé vào neo trú gió tại Cù Lao Chàm, tỉnh Quảng Nam. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/11/2020, tàu tiếp tục hành trình đi Vũng Tàu trả hàng, vào khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong quá trình tàu đi ngang qua khu vực vùng nước cảng biển

tỉnh Quảng Ngãi, tàu gặp thời tiết xấu, sóng đánh lên mạn tàu, be chắn sóng mạn trái tàu bị gãy…. Sóng tiếp tục đánh làm dây chằng buộc hầm hàng bị đứt, bạt che phủ hầm hàng bị rách, nước vào 2 hầm hàng, càng về sau nước vào càng nhiều, tàu nghiêng trái (10^o). Thuyền trưởng đã gọi báo cáo Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi đề nghị cứu hộ. Đến khoảng 17 giờ 10 phút, thuyền viên rời tàu, đến khoảng 17 giờ 20 phút, tàu bị chìm nghiêng mạn trái, lái tàu chìm xuống trước. Tàu chìm tại vị trí cách phao 0, luồng Q khoảng 3 hải lý.

[9] Tại Báo cáo số: 94/BC-CVHHQNg ngày 23/2/2021 của Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi kết luận về những khả năng có thể là nguyên nhân gây tai nạn của tàu H 08: *"Thuyền trưởng và thuyền viên không tuân theo hướng dẫn "hành hải trong thời tiết xấu"; xử lý tình huống không phù hợp với kinh nghiệm của người đi biển… Tàu H 08 không đủ định biên an toàn tối thiểu (thiếu 4 chức danh thuyền viên có chứng chỉ chuyên môn theo quy định: Sĩ quan máy, 2 thủy thủ trực ca AB, 01 thợ máy trực ca AB) nên không đủ nhân lực để vận hành tàu an toàn, cũng như tham gia xử lý các sự cố gặp phải khi hành trình"*.

[10] Theo Chứng thư giám định số: 21B1530/HP ngày 08/04/2021 của Công ty V kết luận: *Nguyên nhân dẫn tới tổn thất chìm tàu H 08 như sau: "Do tàu H 08 hành hải trong điều kiện thời tiết xấu; Thuyền trưởng và thuyền viên không tuân theo hướng dẫn "hàng hải trong thời tiết xấu; xử lý tình huống không phù hợp với kinh nghiệm của người đi biển. Trong toàn bộ hành trình, khi điều kiện thời tiết có sóng lớn, có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến tàu nhưng không có biện pháp tránh trú; Tàu H 08 không đủ định biên an toàn tối thiểu nên không đủ nhân lực để vận hành tàu an toàn cũng như tham gia xử lý được các sự cố gặp phải khi hành trình"; Đối với 5.211,94 tấn Clinker trên tàu H 08: không còn giá trị sử dụng, bị tổn thất toàn bộ.*

[11] Như vậy, tàu H 08 đã bị chìm như nêu trên không thuộc các trường hợp miễn trách nhiệm của người vận chuyển theo Điều 151 của Bộ luật Hàng hải năm 2015 nên bị đơn phải có nghĩa vụ bồi thường tổn thất hàng hóa do tàu H 08 bị chìm.

[12] Nguyên đơn đã căn cứ vào hóa đơn số 0000130 do Công ty Cổ phần xi măng C phát hành để tính giá trị bồi thường tổn thất hàng hóa cho người được bảo hiểm, cụ thể: 5.211,94 tấn x 727.272,73 đồng = 3.790.501.832 đồng; 110% giá trị hàng hóa tương đương là 3.790.501.832 đồng x 110% = 4.169.552.015 đồng; mức khấu trừ áp dụng 5.000.000 đồng; tổng số tiền bồi thường 4.164.552.015 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong đơn bảo hiểm và phù hợp với Điều 311 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.

[13] Ngày 30/09/2021, Công ty P đã có Biên nhận và thế quyền cho Bảo hiểm V, theo đó Công ty P đã nhận từ Bảo hiểm V số tiền 4.164.552.015 đồng là tiền bồi thường cuối cùng và đầy đủ đối với lô hàng theo đơn bảo hiểm nêu trên. Đồng thời chuyển quyền và thế quyền cho Bảo hiểm V tất cả các quyền hạn có liên quan đến hàng hóa được bảo hiểm nêu trên và Bảo hiểm V được hưởng đầy đủ quyền hạn nhân danh Công ty P hoặc với chi phí thuộc về Bảo hiểm V. Xét thấy, việc nguyên đơn chi trả tiền bảo hiểm cho Công ty P và Công ty P đã

chuyển quyền yêu cầu Công ty H bồi hoàn khoản tiền mà Công ty P đã nhận bồi thường cho nguyên đơn là phù hợp với Điều 17, Điều 29 và Điều 49 của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2013; Điều 326 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 và phù hợp với Điều 534 và Điều 541 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[14] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền là 4.164.552.015 đồng**.**

[15] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

[16] Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[17] Bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 4.164.552.015 đồng nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 93, 94, 144, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 468, 530, 531, 532, 534 và Điều 541 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 145, 146, 147, 148, 150, 171, 173, 307, 311, 312, 319 và Điều 326 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 12, 13, 14, 17, 29 và Điều 49 của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2013;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Bảo hiểm V:

Buộc Công ty TNHH Mua bán bất động sản H phải trả cho Tổng Công ty Bảo hiểm V ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền là 4.164.552.015 đồng (Bằng chữ: bốn tỷ, một trăm sáu mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, không trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày Tổng Công ty Bảo hiểm V có đơn yêu cầu thi hành án nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Công ty TNHH Mua bán bất động sản H phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*:*

- Công ty TNHH Mua bán bất động sản H phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.164.552 (Bằng chữ: một trăm mười hai triệu, một trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm năm mươi hai đồng).

- Tổng Công ty Bảo hiểm V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 56.082.000 (Bằng chữ: năm mươi sáu triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006682 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Tổng Công ty Bảo hiểm V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty TNHH Mua bán bất động sản H và Công ty TNHH P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. 7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, (TK. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Khắc Dương